

YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI THẦU

Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

Tên dự toán: Mua sắm pallet gỗ các loại năm 2026

Tên gói thầu: Pallet gỗ các loại

Nguồn vốn: Vốn kinh doanh công ty

Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 Tháng

Địa điểm cung cấp: Giao hàng tại kho nhà máy chế biến 30/4 trực thuộc Công ty TNHH MTV cao su Bình Long.

- Khu vực Quản Lợi: Ấp Ân Lợi, xã Tân Quan, tỉnh Đồng Nai
- Khu vực 30/4: Ấp Đông Hồ, xã Tân Hưng, tỉnh Đồng Nai

2. Yêu cầu về hàng hóa

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu:

2.1 Yêu cầu về kỹ thuật chung

a. Phạm vi công việc

Phạm vi công việc của nhà thầu chào hàng bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

- Cung cấp, vận chuyển hàng hóa tới địa điểm cung cấp theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư/Bên mời thầu;
- Bảo quản, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;
- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu và vận chuyển hàng hóa;
- Bảo hành hàng hóa theo hợp đồng;

b. Các yêu cầu chung về hàng hóa cung cấp

- Yêu cầu về hàng hóa: Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống) chương IV của E-HSMT;
- Yêu cầu về tài liệu kỹ thuật trong E-HSDT: Nhà thầu phải cung cấp hồ sơ giấy tờ về nguồn gốc xuất xứ, tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của hàng hóa
- Yêu cầu biện pháp, quy trình thực hiện:
 - + Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp kiểm soát nội bộ trong từng công đoạn vận chuyển, bàn giao, nghiệm thu hàng hóa. Tại các khâu trong quy trình thực hiện nghiệp vụ phải có bộ phận kiểm tra (KCS) của nhà thầu kiểm tra tại từng công đoạn nêu trên.

+ Nhà thầu phải có biện pháp, quy trình quản lý chất lượng từ khi ký hợp đồng đến khi kết thúc bàn giao đảm bảo yêu cầu tốt nhất của chủ đầu tư

c. Nghiệm thu bàn giao

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc

2.2 Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết dưới đây để minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng, sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu. Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

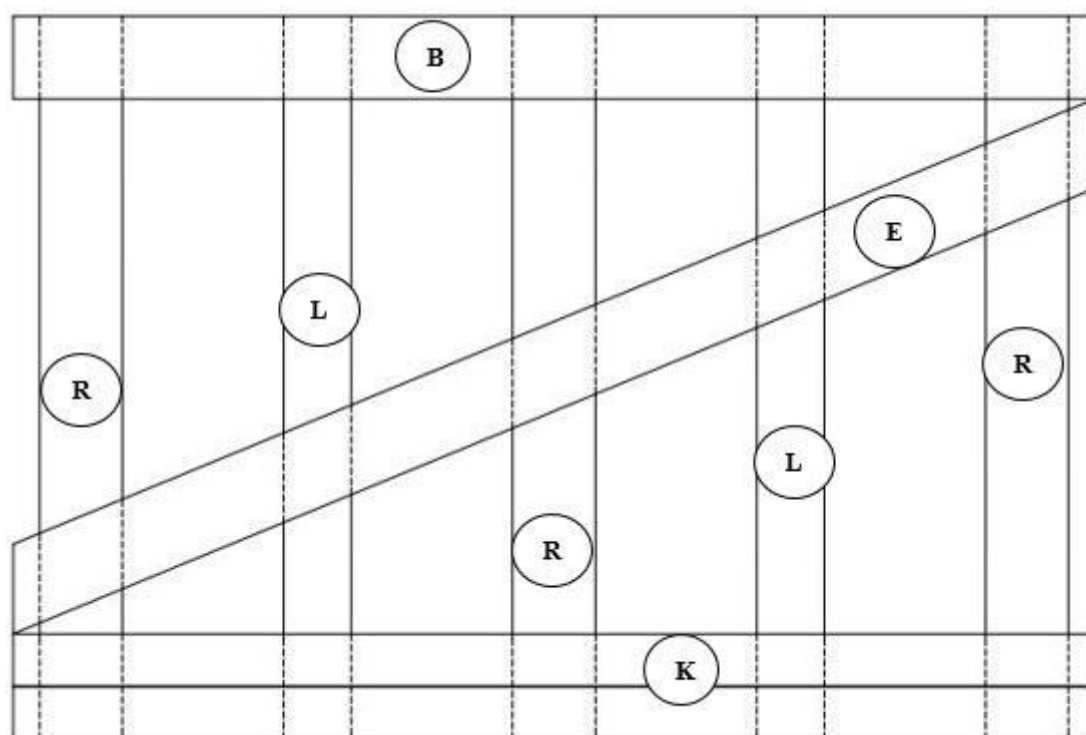
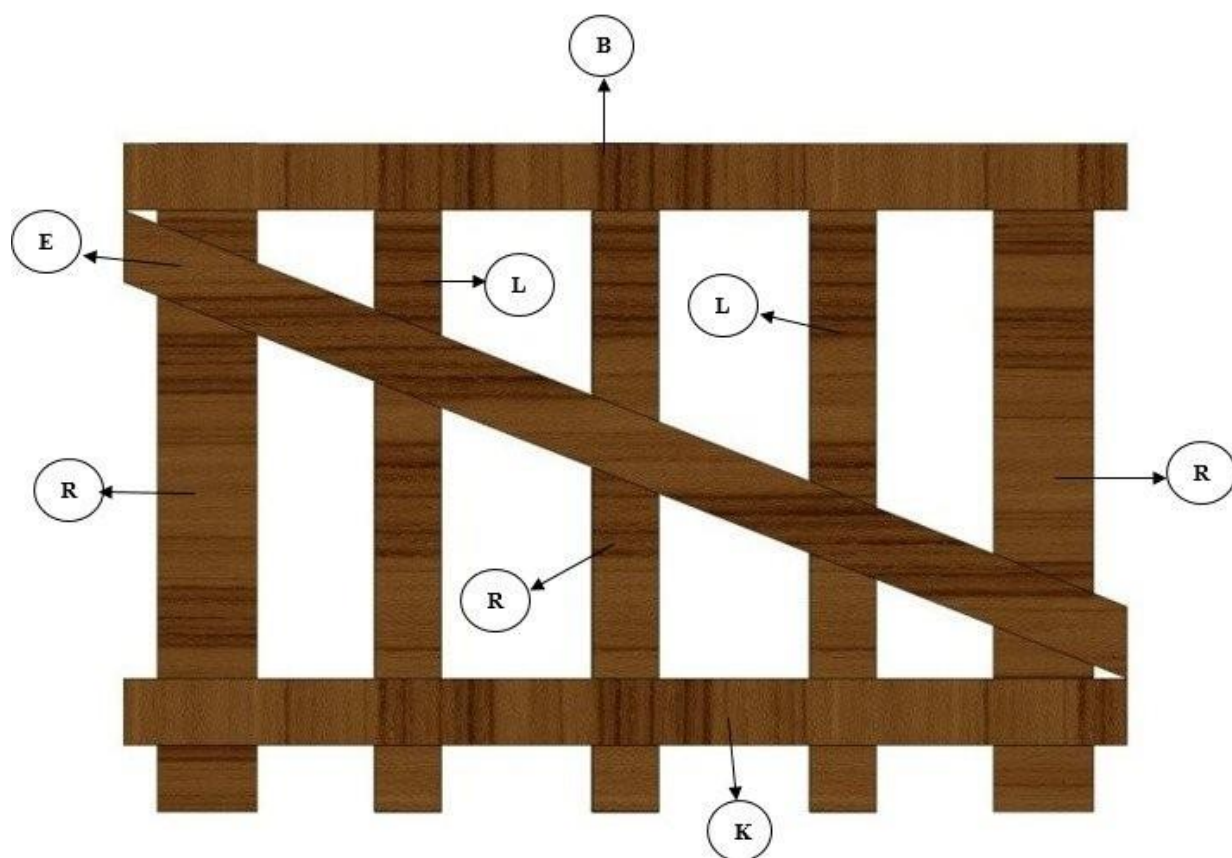
a) Đặc tính kỹ thuật

- + Pallet phải làm bằng các loại gỗ: Keo lai hoặc Bạch đàn hoặc keo lá tràm hoặc gỗ tràm.
- + Một bộ Pallet, đế hay nắp phải được làm cùng một loại gỗ, không được pha lẫn các loại gỗ khác nhau trong cùng một bộ Pallet, đế hay nắp
- + Nguyên liệu gỗ làm Pallet phải là gỗ khô, thẳng, không nứt nẻ, không bị mối, mọt, mốc và tuyệt đối không được dính vỏ cây, kể cả các cục gỗ đỡ thanh đế, và các thanh gỗ để đóng thành pallet phải được bào láng các mặt.
- + Trường hợp có loại gỗ cần ngâm tẩm hóa chất để chống mối, mọt thì chỉ được sử dụng một loại hóa chất BORAX để ngâm, tẩm, không được phép xử lý gỗ bằng hóa chất Methyl Bromide.
- + Đinh kim loại đóng vào các guốc ở đế phải sử dụng loại đinh vít xoắn
- + Hàng hóa phải được sự thống nhất của đoàn nghiệm thu, kiểm tra đúng theo yêu cầu đã ghi từng mục trước khi nhập kho.

- Kích thước thanh gỗ theo qui định sau:

Quy cách kích thước và số nan cụ thể của sản phẩm(có bản vẽ đính kèm)

-Dài hông:

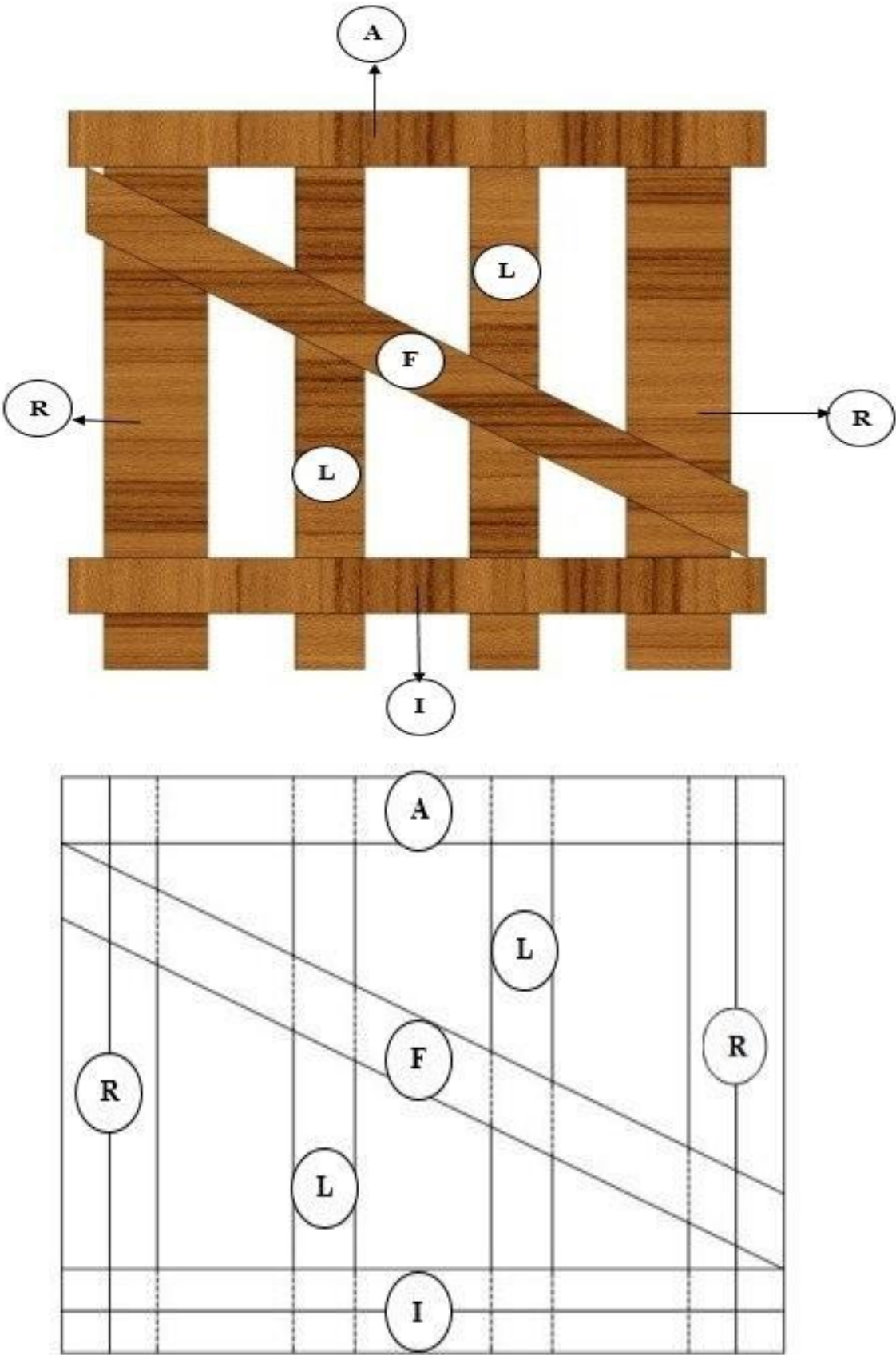


Dài hông :

STT	Tên thanh	Số thanh	Ký hiệu	ĐVT	Rộng	Dài	Dày
1	Thanh ngang trên	02	B	mm	130±10	1438±10	18±1
2	Thanh dọc lớn	06	R	mm	130±10	960±10	18±1
3	Thanh chéo	02	E	mm	130±10	1615±10	18±1
4	Thanh ngang dưới	04	K	mm	70±5	1438±10	18±1

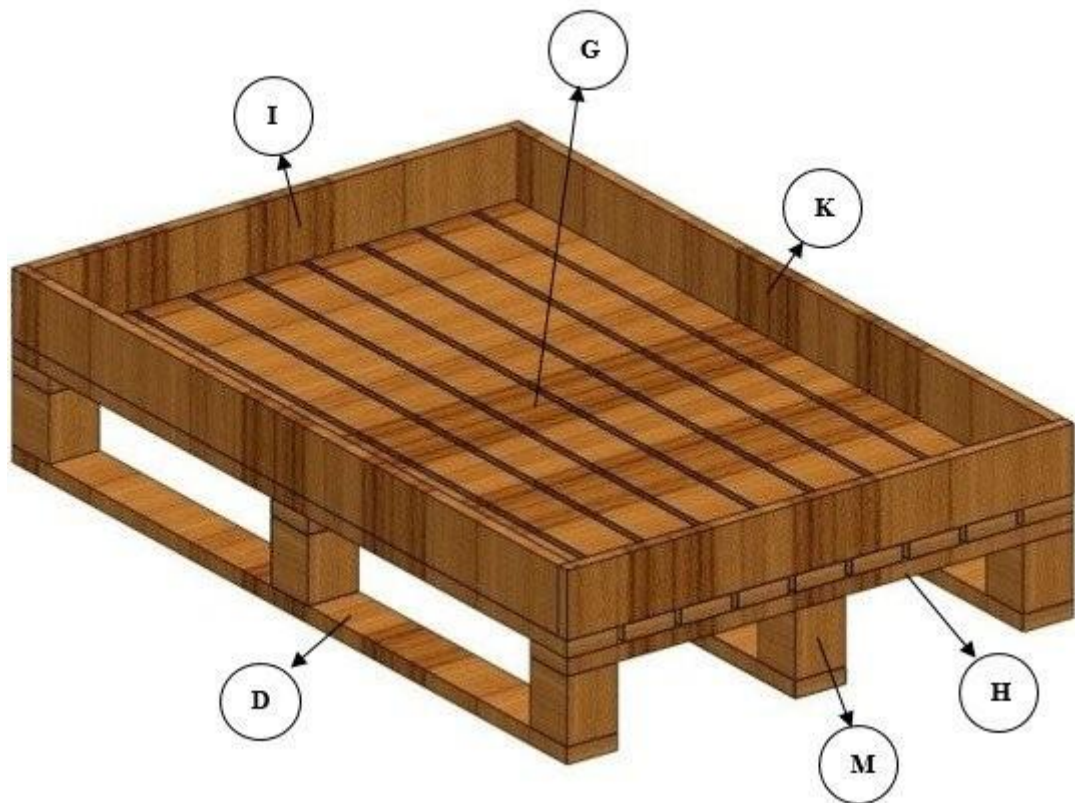
5	Thanh dọc nhỏ	04	L	mm	90±10	960±10	18±1
---	---------------	----	---	----	-------	--------	------

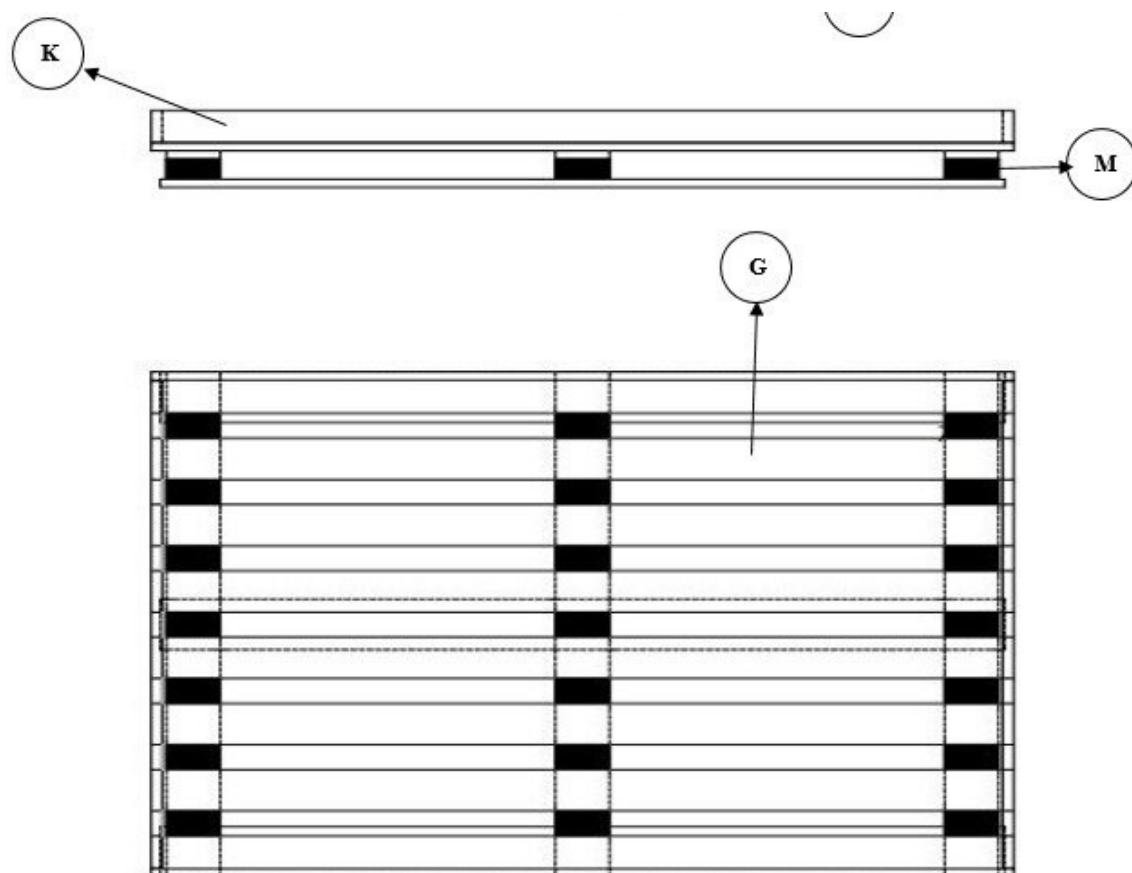
-Rộng hông:



Rộng hông :

STT	Tên thanh	Số thanh	Ký hiệu	ĐVT	Rộng	Dài	Dày
1	Thanh ngang trên	02	A	mm	130±10	1.100±10	18±1
2	Thanh ngang dưới	04	I	mm	70±5	1.100±10	18±1
3	Thanh dọc lớn	04	R	mm	90±10	960±10	18±1
4	Thanh dọc nhỏ	04	L	mm	90±10	960±10	18±1
5	Thanh chéo	02	F	mm	130±10	1.325±10	18±1

-Đáy pallet gỗ:

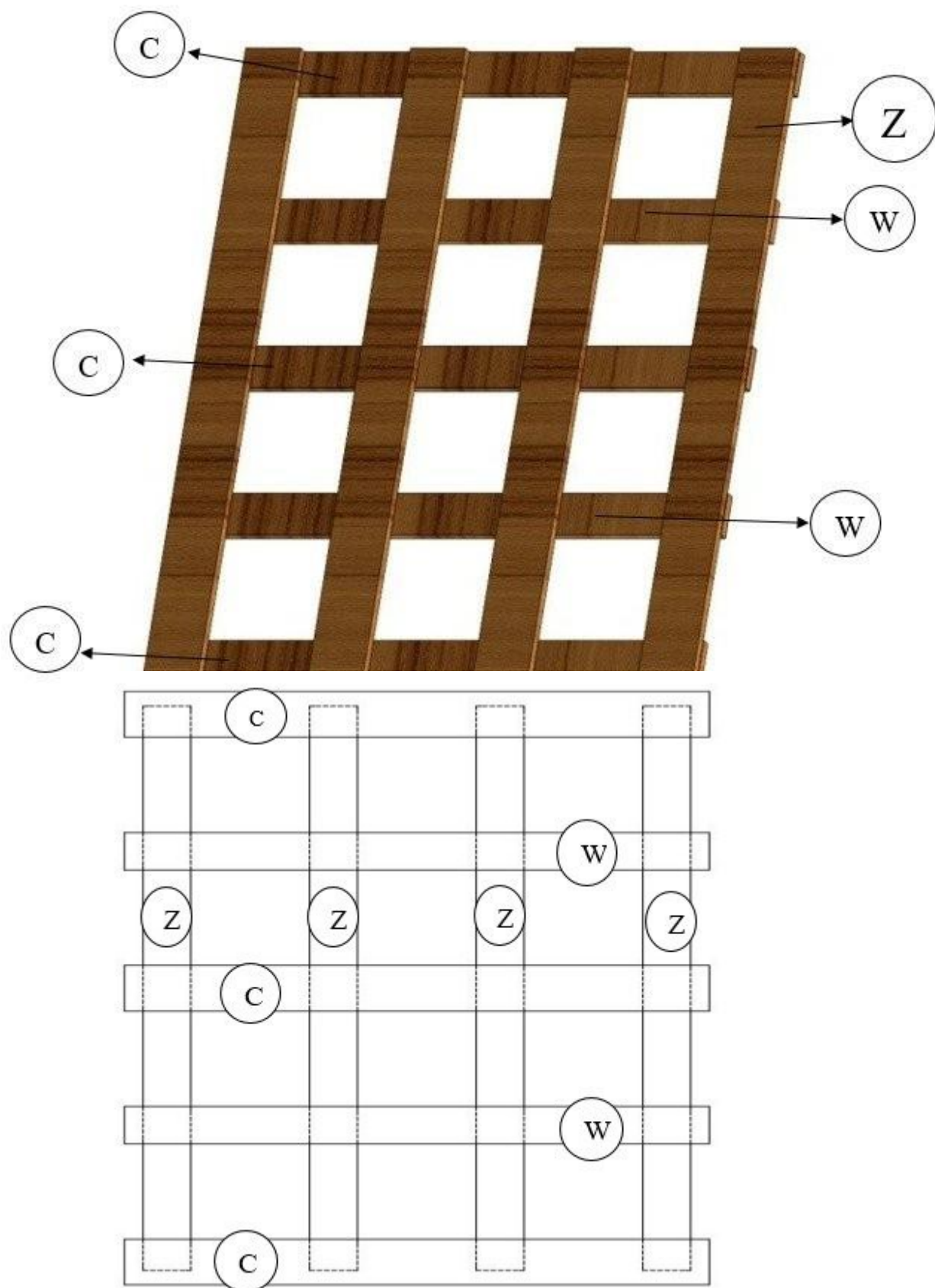


Đáy pallet gỗ :

STT	Tên thanh	Số thanh	Ký hiệu	ĐVT	Rộng	Dài	Dày
1	Thanh đáy	03	D	mm	100±10	1438±10	18±1
2	Cục kê	09	M	mm	100±10	90±10	70±5
3	Nan ngang	03	H	mm	90±10	1100±10	18±1
4	Nan dọc	08	G	mm	90±10	1438±10	18±1
5	Thanh khung dọc	02	K	mm	70±5	1438±10	18±1
6	Thanh khung ngang	02	I	mm	70±10	1100±10	18±1

(Thanh G có thể thay đổi số thanh nhưng khoảng hở giữa các thanh không quá 3cm)

Nắp pallet gỗ:

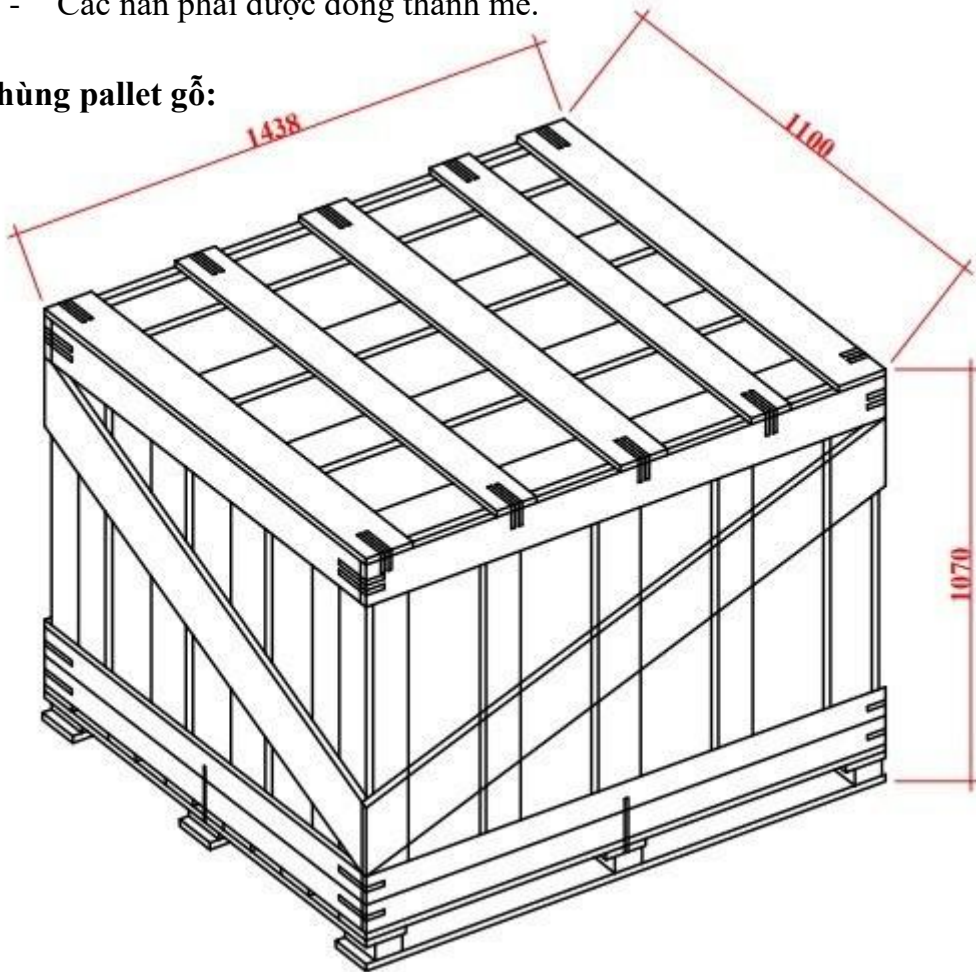


Nắp pallet gỗ:

STT	Tên thanh	Số thanh	Ký hiệu	ĐVT	Rộng	Dài	Dày
1	Thanh ngang lớn	03	C	mm	110±10	1.100±10	18±1
2	Thanh ngang nhỏ	02	W	mm	90±10	1.100±10	18±1
3	Thanh dọc	04	Z	mm	90±10	1.322±10	18±1

- Các nan phải được đóng thành mê.

-Thùng pallet gỗ:



1. Thùng pallet gỗ nguyên bộ

- Kích thước phủ bì là : 1.438 mm (chiều dài) x 1.100 mm (chiều rộng) x 1.087 mm (hiều cao).

+ Đáy:

STT	Tên thanh	Số thanh	Ký hiệu	ĐVT	Rộng	Dài	Dày
1	Thanh đáy	03	D	mm	100±10	1438±10	18±1
2	Cục kê	09	M	mm	100±10	90±10	70±5
3	Nan ngang	03	H	mm	90±10	1100±10	18±1
4	Nan dọc	08	G	mm	90±10	1438±10	18±1
5	Thanh khung dọc	02	K	mm	70±5	1438±10	18±1

6	Thanh khung ngang	02	I	mm	70±10	1100±10	18±1
---	-------------------	----	---	----	-------	---------	------

(Thanh G có thể thay đổi số thanh nhưng khoảng hở giữa các thanh không quá 3cm)

+ Dài hông :

STT	Tên thanh	Số thanh	Ký hiệu	ĐVT	Rộng	Dài	Dày
1	Thanh ngang trên	02	B	mm	130±10	1438±10	18±1
2	Thanh dọc lớn	06	R	mm	130±10	960±10	18±1
3	Thanh chéo	02	E	mm	130±10	1615±10	18±1
4	Thanh ngang dưới	04	K	mm	70±5	1438±10	18±1
5	Thanh dọc nhỏ	04	L	mm	90±10	960±10	18±1

(Thanh R có thể ghép thành 2 thanh $\geq 130\text{mm}$)

+ Rộng hông :

STT	Tên thanh	Số thanh	Ký hiệu	ĐVT	Rộng	Dài	Dày
1	Thanh ngang trên	02	A	mm	130±10	1.100±10	18±1
2	Thanh ngang dưới	04	I	mm	70±5	1.100±10	18±1
3	Thanh dọc lớn	04	R	mm	90±10	960±10	18±1
4	Thanh dọc nhỏ	04	L	mm	90±10	960±10	18±1
5	Thanh chéo	02	F	mm	130±10	1.325±10	18±1

+ Nắp :

STT	Tên thanh	Số thanh	Ký hiệu	ĐVT	Rộng	Dài	Dày
1	Thanh ngang lớn	03	C	mm	110±10	1.100±10	18±1
2	Thanh ngang nhỏ	02	W	mm	90±10	1.100±10	18±1
3	Thanh dọc	04	Z	mm	90±10	1.322±10	18±1

2. Đáy pallet gỗ :

STT	Tên thanh	Số thanh	Ký hiệu	ĐVT	Rộng	Dài	Dày
1	Thanh đáy	03	D	mm	100±10	1438±10	18±1
2	Cục kê	09	M	mm	100±10	90±10	70±5
3	Nan ngang	03	H	mm	90±10	1100±10	18±1
4	Nan dọc	08	G	mm	90±10	1438±10	18±1
5	Thanh khung dọc	02	K	mm	70±5	1438±10	18±1
6	Thanh khung ngang	02	I	mm	70±10	1100±10	18±1

(Thanh G có thể thay đổi số thanh nhưng khoảng hở giữa các thanh không quá 3cm)

3. Nắp pallet gỗ:

STT	Tên thanh	Số thanh	Ký hiệu	ĐVT	Rộng	Dài	Dày
1	Thanh ngang lớn	03	C	mm	110±10	1.100±10	18±1
2	Thanh ngang nhỏ	02	W	mm	90±10	1.100±10	18±1
3	Thanh dọc	04	Z	mm	90±10	1.322±10	18±1

*** Chú ý: Các nan phải được đóng thành mê.

Tiến độ cung cấp hàng hóa: Thời gian thực hiện hợp đồng **12 tháng** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, Nhà thầu phải đáp ứng giao hàng thành nhiều đợt , đáp ứng số lượng và thời gian tối đa mỗi lần giao hàng là 10 ngày kể từ ngày có thông báo của chủ đầu tư.

Địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho nhà máy chế biến trực thuộc Công ty TNHH MTV cao su Bình Long.

Yêu cầu về nghiệm thu:

– Trước khi nhận hàng chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra chất lượng. Trong trường hợp nghi vấn về chất lượng mà Chủ đầu tư không thể nhận hàng được thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và hai bên lập biên bản lấy mẫu (01 mẫu), có chữ ký đại diện của hai bên.

– Hai bên phải đảm bảo an toàn trong giao nhận hàng hoá. Nếu bên nào không đảm bảo an toàn trong giao nhận để xảy ra sự cố thì phải chịu toàn bộ trách nhiệm trước cơ quan pháp luật và bồi thường thiệt hại gây ra.

– Lập biên bản nghiệm thu, có đầy đủ các chữ ký của các bên để làm cơ sở thanh toán.

- Đại diện của hai bên cùng lấy 01 mẫu ngẫu nhiên của từng loại hàng hóa để mang đi kiểm định chất lượng tại Trung tâm III - Thành phố Hồ Chí Minh (Chi phí kiểm định do nhà thầu chịu).

- Đại diện của hai bên cùng lấy 02 mẫu ngẫu nhiên của từng loại hàng hóa để mang đi kiểm định chất lượng tại Trung tâm III - Thành phố Hồ Chí Minh (Chi phí kiểm định do nhà thầu chịu).

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.